

DCVOnline: Như DCVOnline đã tin hôm thi Bộ y tu n r i, đã có m t bu i th o lu n Hà N i hôm 9 tháng T v d án bô-xít đ c t ch c b i B Công Th ng, H i Khoa h c K thu t, và t p đoàn Công nghi p Than và Khoáng s n Vi t Nam.

M t trong nh ng ng i tham d và đ c tham lu n bu i h i th o này là ông Nguyễn Trung. Tuy bu i tham lu n đã x y ra Hà N i, nh ng n t t t c bài tham lu n này cũng nh nh ng bài khác đã không đ c đ ng l i trên các báo trong n c. Vì v y, DCVOnline xin đ ng l i nguyên bài c a tác g a Nguyễn Trung đ b n đ c - đ c b t là b n đ c t trong n c - có đ p t p c n v n đ bô-xít t nh ng góc c nh khác nhau.

Tham lu n tại h i th o ngày 09-04-2009 v chuyên đ bô-xite do Phó Th t ng Hoàng Trung H i ch trì

Trong bài “M t và đ c trong khai thác bô-xít ở Tây Nguyên” và bài “Tri n v ng khai thác bô-xít ở Tây Nguyên – Tìm hi u t i ch ”[1], tôi đã trình b y các khía c nh “l i và b t l i”, “nên hay không nên” trong vi c khai thác bô-xít ở Tây Nguyên qua hai đề án TKV đang tri n khai là Nhân C (Đ c Nông) và Tân Rai (Lâm Đ ng) nói riêng và bình lu n ch ng trình t ng th khai thác Tây Nguyên đ n năm 2025.

Tr c tình hình d lu n có nhi u ý ki n lo ng và ph n đ i, Th t ng Nguyễn T n Dũng đã quy t đ nh t ch c cu c h i th o hôm nay đ t p h p các ý ki n và đánh giá. Tôi hoan nghênh và đánh giá cao quy t đ nh đúng đ n này. Xin trình b y m t s v n đ d i đây.

M t là: Hi n nay n c ta ch a h i đ các đ i u ki n cho phép khai thác bô-xít ở Tây Nguyên có l i cho s phát tri n b n v ng c a đ t n c.

Đúc k t kinh nghi m v phát tri n công nghi p nh m kh p th gi i cho đ n nay, các nhà kinh t và các nhà khoa h c đã rút ra k t lu n ch nên khai thác bô-xít khi có nh ng đi u ki n sau đây – x p theo th t t m quan tr ng:

1. có nguồn đất đai dồi dào,
2. có nguồn nước dồi dào,
3. nơi khai thác có vị trí hoang vắng (xa khu dân cư hay vùng kinh tế) và địa thế thích hợp (thấp, trong thung lũng, không phải vùng đất ngập nước các sông suối...) thuận lợi cho việc quy hoạch đất đai vùng đất bô-xít môi trường (năng suất và bền vững môi trường hóa chất...),
4. có khả năng giảm xuống mức thấp nhất chi phí vận tải,
5. có trữ lượng bauxite dồi dào với hàm lượng cho phép đất chuồng 4/2/1 (4 tấn quặng làm ra 2 tấn alumina rồi từ đó ra 1 tấn nhôm đất có khả năng cạnh tranh trên thị trường),
6. có nguồn lao động rẻ hoặc đất đai giá rẻ hóa cao đất khâu khai thác.

Ngoài ra thế kỷ công nghiệp nhôm hiện nay trên thế giới còn cho thấy phần lớn các nước phát triển (Nhật, Tây Âu...) thế kỷ hai thập kỷ nay đã liên tục giảm hoặc có nước phải bỏ hẳn công nghiệp đi sản nhôm, vì lý do môi trường và năng lượng (tốn quá nhiều điện).

Tây Nguyên chỉ có 2 điểm ưu điểm cùng và cũng là 2 điểm nhược điểm trong 6 điểm ưu điểm cần phải có cho việc khai thác bô-xít trong thế kỷ kinh tế toàn cầu hóa ngày nay, đó là (a) nguồn tài nguyên đất đai và (b) lao động giá rẻ.

Do thế kỷ 4 điểm ưu điểm (tức số 1 đến số 4), nên giá thành sản phẩm alumina hoặc nhôm ở Tây Nguyên sẽ rất cao. Với đặc thù ô nhiễm môi trường rất tốn kém, hoặc thậm chí không thể trong ngành điểm ưu điểm nhược điểm (quy mô khai thác, tình hình thế giới...). Nếu cũng với nguồn vận chuyển vận chuyển thay vì cho khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, đem đất cho phát triển mặt Tây Nguyên xanh, chắc chắn lợi ích các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa... sẽ lớn hơn nhiều.

Việc triển khai sản xuất khoáng 1,2 triệu tấn alumina/năm, rồi sẽ nâng lên khoáng 6-8 triệu tấn/năm trong tình hình chỉ có 2 điểm kiến trúc cùng trong 6 điểm kiến trúc có, và điểm triển khai hành theo cách vữa khai thác vữa tìm các giải pháp cho nhu cầu vốn để còn tận thu các điểm kiến trúc có hoặc không có – điểm đánh số 1-4 như vữa nêu trên. Việc xây dựng 2 nhà máy sản xuất tinh quặng alumina Nhân Cơ và Tân Rai đã điểm triển khai tiến bộ nhất năm nay (hoàn tất việc ký hợp đồng, san mặt bằng...), nhưng bây giờ vẫn còn đang tính và đang tìm các phương án xử lý các vấn đề thu hồi chất thải (giao thông vận tải, điện, nước...); còn nhu cầu vốn để kinh doanh các hoạt động vẫn còn đáng ngại: Có sản xuất nhôm không? Nếu “có”, lấy đi đâu? Có phải là tiêu thụ không? Nếu “không”, làm ra alumina sẽ chuyển xuất khẩu trong tình hình phát triển của nước ta và trong tình hình kinh tế thế giới sau cuộc khủng hoảng toàn cầu hiện nay là nên hay không nên? Ngoài khai thác bô-xít để bán tinh quặng, còn sẽ làm cái gì khác cho phát triển năng động và bền vững của Tây Nguyên nói riêng và của cả nước nói chung hay không? Toàn bộ vấn đề khai thác bô-xít như vậy thúc đẩy hay kìm hãm chiến lược công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước theo hướng phát triển bền vững? Nước ta sẽ tiến lên, hay tụt hậu thêm, sẽ giải quyết được những vấn đề thêm những nguy cơ đe dọa môi trường và an ninh quốc phòng do việc khai thác bô-xít ở Tây Nguyên? Vân vân...

Hai là: 2 đề án Nhân Cơ và Tân Rai (và nói chung là chương trình khai thác bô-xít Tây Nguyên) điểm triển khai hành với một quy trình liên ngành, có thể “rủi ro” thành thất bại, với những hiểm họa liên cho Tây Nguyên và cho các vùng chung quanh, có nguy cơ đẩy đất nước đi sâu vào một chiến lược kinh tế sai lầm.

Việc triển khai 2 đề án Nhân Cơ và Tân Rai trong điểm kiến trúc của nghiên cứu xong, của chu kỳ báo xong các điểm kiến trúc chất thải và của tính toán thua lỗ đáng vốn để “đưa ra” (output), có thể ví dụ là quy trình: xây cái nhà trước khi có thiết kế móng và xây móng. Trong khi đó TKV còn để dành triển khai thêm 03 nhà máy nữa ở Đắk Nông và một số nhà máy nữa ở Gia Lai và Bình Phước...

Hãy tính toán: Để sản xuất alumina với khối lượng 5 – 6 triệu tấn/năm trở lên sẽ rất khó khăn trong việc cân đối nguồn nước và xử lý chất thải. Để sản xuất nhôm thì tiêu thụ nguồn điện, chi phí sản xuất ra tinh quặng alumina thì hiện quặng kinh tế rất thấp, thậm chí lỗ. Nếu là alumina thì hiện như chỉ có một khả năng duy nhất là bán cho Trung Quốc, sẽ tạo ra số lợi thu về nguy hiểm; bởi vì trong vùng Đông Á và Đông Nam Á ngoài Trung Quốc không nước nào nhập alumina, đi xa nữa bauxite của ta không chịu nổi chi phí vận tải và khó cạnh tranh, nên hiện như cũng không có người mua.

Như mọi người đều biết, toàn bộ các vấn đề nước, điện, giao thông vận tải cần thiết cho hai đề án làm alumina đã bắt đầu triển khai trước một thời gian dài trên những điểm kiến trúc có sẵn, hoặc

là và làm và tính toán tiếp (vì còn đang là chèn, chèn ngã ngũ một phần ảnh hưởng nào).

Đôi khi đây xin nêu lên tình và để để xem xét:

Vấn đề: Hai dự án Tân Rai và Nhân Cơ tuy đã triển khai (ký kết xong hợp đồng, san mặt bằng, đang đẩy xúc tiến để bù đắp lại khai mỏ ...) nhưng đến nay vẫn chưa có lợi ích gì cho khoát cho vẫn để giao thông vẫn tiếp, bao gồm nguyên vật liệu các loại cho quá trình chế biến tách quặng (là than, hóa chất...) và cho sản phẩm alumina làm ra. Hiện nay than, hóa chất, alumina... đòi hỏi phải có các phương tiện vận chuyển chuyên dụng khác nhau, trên một chiều dài khoảng 250 - 300km đường núi, đi ngược chiều nhau, nghĩa là phải lên núi có hàng (than, hóa chất...), phải xuống núi không tiếp; hoặc ngược lại: phải xuống núi có hàng (alumina), phải trở lại núi là không tiếp; hệ quả sẽ rất tốn kém (tiền số Nguyễn Văn Ban).

- Theo chế độ trình của TKV, trong một vài năm đầu tiên, sẽ phải vận chuyển cho cả hai chiều một khi là chế độ trình của là 3 - 5 triệu tấn/năm, sau đó tăng dần lên khoảng 10 - 15 triệu tấn/năm vào khoảng 2015, tăng dần đến năm 2025 sẽ lên tới khoảng trên 30 triệu tấn/năm hoặc hiện nay. Đi bằng đường nào?

Có thể hình dung kịch bản: Theo chế độ trình của TKV, khoảng năm 2011-2015 sản xuất alumina sẽ hoàn thành giai đoạn I với công suất khoảng 6 – 8 triệu tấn/năm, tiếp theo khi là vận chuyển cả hai chiều đi và về từ nhà máy đến cảng phải tốn chi phí tính sẽ khoảng 15 – 16 triệu tấn/năm. Song nếu có tiến và quyết tâm xây dựng đường sắt bên cảng trong điều kiện của ta hiện nay, thì cũng phải vào năm 2020 mới tốn chi phí khi là vận chuyển sắt này. Có câu hỏi: Làm gì với 5 hay 6 năm vênh nhau này?

- Hiện nay còn đang tính xem sẽ là đường sắt, đường bộ, hay là đường ống? Đã có dự kiến sẽ làm đường sắt. Song với độ cao 800m, công nghệ, địa thế núi non hiểm trở..., con đường sắt này phải thi công như thế nào? Khảo sát và xây dựng bao giờ xong?... Nếu là đường chuyên dụng thì rất tốn kém; nếu là kết hợp với kinh tế dân sinh cũng rất phi kinh tế vì đường sắt sẽ phải đi qua những nơi hoang vắng dân cư và phải kéo dài thêm nhiều. Dự trữ của TKV cho đường sắt là 1,3 tỷ USD, nhưng thực tế có thể lên tới 3 tỷ USD, cho đến nay tất cả các dự án các ngoài mục đích khai thác bô-xít đều từ chi phí hàng mỏ này trong đầu tư vào alumina Tây Nguyên, nói đây là nhiệm vụ của các chủ nhà. Nhưng với chế độ còn cách nhà nước bỏ tiền ngân sách hoặc đi vay để đầu tư vào giải quyết những vấn đề này như một phần của các dự án bô-xít? Đường sắt làm nhanh cũng phải 5 – 7 năm!

- Các hoạt động thăm dò địa chất ở vùng này hoàn toàn không có khả năng đáng thêm vào thăm dò (đi và vẽ) cho sản xuất alumina này – dù chỉ là trong một thời gian ngắn.

- Đến nay cũng chưa có công bố xuất khẩu (đặc biệt là công nghệ Kê Gà, nhưng đang có nhiều vấn đề gây tranh cãi, trình bày vì tác động vào du lịch miền Trung).

- Trình bày tình hình có nhiều ý kiến lo ngại về vấn đề tài nguyên nước và môi trường của sản xuất alumina ở Tây Nguyên, có ý kiến đề xuất làm đường ống dẫn bô-xít xuống núi và đặt nhà máy công nghệ tách tại Bình Thuận, tận dụng thềm đất ra vùng gần biển. Song đây mới chỉ là một ý tưởng, chưa hề có sự nghiên cứu, khảo sát chi tiết và sự chuyển biến nào.

- Vân vân...

Xin lưu ý: Nhiều ta nghèo, đặt chốt ngừng ở đông, không cho phép lấy đâu ra vốn và đặt đại xây dựng một hệ thống đường sắt hay đường bộ chuyên dùng cho việc phục vụ cho một mục đích duy nhất là đào bô-xít công nghệ tách thành quặng sạch alumina đem đi bán cho nước ngoài. Trong tình hình đường sắt hiện nay, chỉ riêng tính đến chi phí vận tải – bao gồm cả chi phí duy tu đường sắt, hạch toán giá thành sản phẩm theo giá FOB (giá tại cảng) chắc chắn sẽ cao hơn giá thị trường thế giới rất nhiều[2].

Về công nghệ: Hiện nay, nhà máy đầu tiên ở Bô Lâm, Lâm Đồng đã được khởi công xây dựng. Tập đoàn CHALCO (Trung Quốc) đã trúng thầu gói thầu và ký hợp đồng chìa khóa trao tay (EPC – Engineering - Procurement – Construction) xây dựng nhà máy với giá trị 466 triệu USD, đã bắt đầu trao tiền. Nhà máy còn lại ở Đắk Nông hợp đồng EPC ký với CHALCO làm nhà máy công nghệ tách alumina. Nhân Cơ đã được phê duyệt. Như thế, cả hai nhà máy alumina đầu tiên ở Việt Nam đều do Trung Quốc trúng thầu và sử dụng công nghệ Trung Quốc.

- Chúng ta đã có quá nhiều bài học với công nghệ của Trung Quốc trong các công trình đầu tư vào Việt Nam (các nhà máy mía đường, xi-măng lò đường, đường Sinh Quyển, chrome Cr Đỉnh, các nhà máy điện...). Song các biện pháp thực hiện của Tập đoàn Than & Khoáng sản Việt Nam (TKV) lại luôn luôn giống trình là sự áp dụng công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới. Vậy sẽ thế nào để án này sẽ áp dụng công nghệ nào? Có ý kiến của giới chuyên môn lưu ý chúng ta: Trung

Quốc không phải là nước có công nghệ luyện trong sản xuất alumina và luyện nhôm. Hiện nay công nghệ trong các nhà máy sản xuất alumina của Trung Quốc là dùng để chế biến quặng bauxite diaspo (hydrat để hay quặng 1 nước) - giống như nhà máy ở Bình Quế thuộc tỉnh Quảng Tây (nơi gần đây Bộ Công Thương và tập đoàn TKV vừa tập chế tham quan cho đi đến các ban ngành Trung ương). Trong khi đó, bauxite ở Tây Nguyên là quặng bauxite gipsit (hydrat 3 hay quặng 3 nước), đòi hỏi sẽ khác biệt về công nghệ; vậy công nghệ của hai nhà máy Tân Rai và Nhân Cơ thích ứng cho loại quặng nào? Vấn đề này liên quan đến chất lượng sản phẩm và giá thành.

- Một vấn đề đáng tiếc khác là TKV ký hợp đồng để đi đàm phán chìa khóa trao tay (EPC), lo ngại ngay từ đầu khả năng của ta làm chủ công nghệ và thị trường; phải mua các thiết bị của Trung Quốc từ A – Z cho việc xây dựng và lắp ráp hoàn chỉnh nhà máy, trong khi đó có nhu cầu nước ta có thể cung cấp – từ nguyên vật liệu, công nghệ thiết bị như thép, nhân công...; phải để cho Trung Quốc đưa một khối lượng lớn công nhân xây dựng và lắp ráp Trung Quốc vào Tây Nguyên (TKV cho biết khoảng 1500 công nhân TQ cho việc xây dựng và lắp ráp một nhà máy) mà phía ta hoàn toàn có khả năng cung cấp, ngại ai trở ngại ít các chuyên gia và kỹ thuật viên chuyên về alumina ta có thể chế ra có. Việc tuyển dụng một số lao động nước ngoài như đang diễn ra ở Tân Rai vì phạm nhu cầu đi vào kho trong Nghị định số 34/2008/NĐ-CP NGÀY 25 THÁNG 03 NĂM 2008 của Chính phủ QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG VÀ QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM[3].

- Cần lưu ý sau 25 năm phát triển đất nước trong đời mới và thu hút FDI, ngày nay đã qua rồi thời kỳ Việt Nam phải mua nhà máy chìa khóa trao tay (EPC) với nhu cầu thua thiệt và bỏ đi những một như 2 hợp đồng TKV đã ký với CHALCO. Ngày nay trình độ phát triển mới của đất nước – kể cả về nhân lực, tài chính và kỹ thuật chuyên môn, công nghệ, năng lực quản lý, khả năng cung ứng trong nước... – Việt Nam hoàn toàn có thể khả năng xây dựng hai nhà máy alumina Nhân Cơ và Tân Rai để đi đàm phán hợp đồng liên doanh (EPCM), qua đó giành được nhu cầu điếm nước chủ nhà như thị trường phải nắm lấy. Cùng với các hợp đồng EPC khác đã ký kết với Trung Quốc và đã thực hiện trong nước, 2 hợp đồng EPC của TKV đã ký kết và đang triển khai là những bài học cần được rút ra.

Về môi trường: Vấn đề bền vững là vấn đề môi trường cần được quan tâm trong quá trình sản xuất alumina. Cách thức phải biến và xử lý bền vững trên thế giới là xây dựng nhà máy ở chỗ có rừng và nước, xa các vùng đất ngập nước các sông suối và các mạch nước ngầm..., nơi bề mặt phẳng, không trôi dạt đi nơi khác, nên họ không bị thấm thối, không bị phong hóa qua thời gian...

- Trong phòng thí nghiệm, một khoa học kỹ thuật thu được, công nghệ hiện đại ngày nay

trên thế giới và các nước có thể xử lý các vấn đề bùn đỏ và nước bùn đỏ nhiễm hóa chất trong quá trình sản xuất alumina. Tuy nhiên trong ngành đường, tại nhiều nước vẫn còn phát sinh nhiều vấn đề mà chúng ta có các biện pháp xử lý chưa đáng (tại Úc và Mỹ đã xây ra một số trường hợp phải đình chỉ tạm thời một số công nghệ xử lý môi trường đang ngành đường nghiên cứu tiếp).

- Cho đến nay nước ta chưa có nghiên cứu nào của giới khoa học đánh giá môi trường và khuyến nghị nên lựa chọn công nghệ hiện đại nào hiện có trên thế giới là phù hợp với điều kiện địa lý tự nhiên và khí hậu ở Tây Nguyên, chi phí như thế nào? tác động vào giá thành ra sao? vân vân... Chưa riêng vấn đề hồ chứa chất thải là bùn đỏ nhiễm hóa chất ở Tây Nguyên sẽ rất khác so với nhiều nước trên thế giới: hồ ở trên cao, vùng đất có địa hình đồi núi, đất có độ dốc cao, nơi đầu nguồn các sông suối quan trọng và nhiều mặt chức năng, thời tiết khắc nghiệt, bản thân Tây Nguyên hiện nay đã là vùng đông dân cư và đang thời tiếp giáp với nhiều vùng dân cư lân cận khác ở Đông Nam Bộ và Trung Bộ, vân vân... Tất cả đến đến hạn quố là chứa chất thải bùn đỏ nhiễm hóa chất ở Tây Nguyên khó xử lý hơn và đất hơn, tiềm tàng nhiều mối nguy hiểm nhất là khả năng ô nhiễm khai thác (vì bùn đỏ nhiễm hóa chất tồn tại mãi mãi trong hồ). Nhà nước ta chất vấn mãi vấn đề xử lý chưa xong với Vedan, vậy có nên tạm mình cho phép tạm ngừng một số Vedan một khi nguy hiểm và nguy hiểm hơn nhiều đến với toàn bộ vùng hồ lớn sông Đồng Nai và miền Đông Nam Bộ hay không?

- Ngoài ra còn nhiều vấn đề khác biệt khó xử lý ở Tây Nguyên, như bãi đỏ, nước bùn đỏ lúc rửa quặng vùng gió nhiều và rất nhiều nước trong 6 tháng mùa khô, vân... vân...

- Xin đề cập một lưu ý: Những hiểm họa về môi trường tự nhiên cho dù xem xét trên phương diện công nghệ và khoa học kỹ thuật là có thể khắc phục được, song rất tốn kém và cũng sẽ chèn ép chất thêm những gánh nặng về kinh tế, cuộc sống là tăng thêm số thua lỗ. Hơn nữa khi mà so sánh vấn đề môi trường còn phải thu được rất nhiều về khả năng quản lý, khả năng thực thi luật pháp - nhất là trong thời kỳ ô nhiễm khai thác. Riêng vấn đề xói mòn tại vùng cao Tây Nguyên do lớp vỏ cứng là bô-xít bị bóc đi, lại là nơi có mùa gió rất khắc nghiệt, nên sẽ dễ gây ra hạn hán khôn lường, không tính toán hết được (giáo sư Nguyễn Đình Hòa).

Về hoàn thiện: Hàng nghìn hecta rừng và đất rừng trồng tiêu, chè, cà-phê, điều... bị bóc đi sẽ không dễ dàng phục hồi như TKV giới thiệu. Nước ta, ngoài kinh nghiệm hoàn thiện thời kỳ những năm khai thác than tại Quảng Ninh, kinh nghiệm ở Úc, Mỹ cho thấy việc hoàn thiện các mỏ bô-xít nếu làm tốt cũng phải mất 20 năm mới có thể tạo thành đất rừng trồng, song chúng ta cũng sẽ thích hợp cho loại cây làm nguyên liệu, không thích hợp cho các loại cây làm ra thành phẩm - vì đất mới hoàn thiện nhiều khoáng chất mới đến hạn con người không thể hợp tác được.

- Cần lưu ý, trữ lượng bô-xít ở Tây Nguyên được đánh giá là lớn, song hàm lượng quặng là loại trung bình hay trung bình thấp (khoảng 0,4 đến 0,5; trong khi đó ở Úc và Nigeria khác là 0,6). Về a quặng ở Tây Nguyên nhìn chung mức, Nigeria khi phân bố không tập trung theo khu vực đa báo, các tài liệu của TKV thừa nhận: ở Tây Nguyên đã có được một lượng bô-xít tập trung thì diện tích tập trung đất trữ tích trên bề mặt phải bóc đi để khai thác sẽ lớn gấp 3 đến 4 lần, thậm chí Nigeria chỉ là 5 lần so với khai thác bô-xít ở Úc, Brasil. Điều này có nghĩa diện tích tập trung đất phải bóc đi và sau đó phải hoàn toàn được tăng lên ít nhất gấp 3 – 4 lần so với các nước nói trên, do đó mức tàn phá môi trường tự nhiên sẽ lớn hơn Nigeria, cần quan trọng hơn hoặc nhiều vì sự phân bố quặng theo khu vực đa báo; giá thành và những tác động ngoại vi (externalities) cũng sẽ tăng lên Nigeria.

- Ngoài ra Nigeria nhà khoa học trên thế giới đã cảnh báo những nguy cơ tiềm tàng xảy ra ở những vùng đất đã hoàn toàn sau khi khai thác quặng: xuất hiện những cây lạ khó diệt (ví dụ: nhóm cây mimosa pigra rất độc), nguy cơ sụt lún đất... (giáo sư Nguyễn Đình Hòa).

Về điện: Điện phân để có được 1 tấn nhôm từ alumina cần tiêu thụ khoảng 14.500 đến 15.500 kwh (tổng cộng với lượng điện của một hộ gia đình bình thường ở nước ta tiêu thụ khoảng 100 kwh/tháng trong 15 năm!). Nói thô thiển, cần sản xuất (điện phân) 100 nghìn tấn nhôm/năm, cần phải có một nhà máy điện với công suất là 300 - 350 Mw - tổng cộng với nhà máy thủy điện Trảng An. Ngoài ra phải đầu tư cho nhà máy điện phân nhôm, ước tính 4500 – 5500 USD/tấn công suất. Giá điện hàng ngày mua trên thành một mức giá xuất khẩu nhôm, thì thiều nước ta phải làm ra khoảng 0,5 triệu tấn nhôm/năm, nghĩa là cần phải có thêm một lượng điện tổng cộng với 5 nhà máy thủy điện Trảng An cần lắp và phải đầu tư thêm 2,5 tỷ USD cho nhà máy điện phân nhôm. Liệu đâu ra nguồn lực này? Song nếu làm được thì cũng phải vào khoảng 2020 – 2025 mới có nhôm, không thể sớm hơn được; mà nếu vậy thì chắc chắn đáp ứng nhu cầu trong nước vào thời gian đó (hiện nay nước ta tiêu thụ khoảng 100 – 150 nghìn tấn nhôm/năm); trong khi đó thế giới hiện nay sản xuất khoảng 70 - 90 triệu tấn/năm, thế trừ đi nhu cầu, ta có thể nhập đủ dùng. Vậy có nên làm nhôm để tích trữ một cách tốn kém như vậy không? Làm nhôm để xuất khẩu càng lợi bất tòng tâm.

- Hiện nay nước ta đang thiêu thiếu điện và ngày càng thiêu thiếu trữ trữ, đang phải tính đến tăng giá điện và nhập điện. Trong tương lai rất gần sẽ phải nhập than và dầu, đã phải tính đến điện năng lượng hạt nhân. Trong tình hình như vậy, dành điện cho điện phân nhôm ở nước ta là phi kinh tế và không khả thi, chí ít là cho đến năm 2025. Điều này cũng có nghĩa từ nay đến năm 2025 Tây Nguyên chỉ có thể sản xuất được alumina mà thôi. Quyết định khai thác bô-xít ở quy mô lớn mà cuối cùng chỉ để bán alumina sẽ gây giáng nặng nề. Có nên không?

- TKV giữ trình độ xúc tiến thủy điện Đèo Ngai 5 với công suất 300 MW. Song nhà máy thủy điện (đập kiên) Đèo Ngai 5 còn thiêu như ng tính toán cân đối nguồn nước, quy hoạch, thiết kế và vận. Trên thực tế nhà máy thủy điện Đèo Ngai 5 đã được Chính phủ giao cho TKV cách đây nhiều năm, nhưng cho đến nay vẫn chưa khai công được. TKV nói đến kiên sẽ xây thêm 3 nhà máy nhiệt điện (đập tạo ra hơi nóng, phục vụ sản xuất alumina) với công suất 30MW/1 nhà máy. Giữ thiết là làm được tới 4 nhà máy điện này, cũng chỉ để điện phân khoảng 80.000 tấn/năm, hiệu quả kinh tế sẽ rất thấp, nếu như không mua nổi là. Bây giờ mới đến kiên? Đây là chưa nói đến việc nếu có thêm điện thì dùng làm gì trong nền kinh tế đang đối diện của nước ta là có lợi như thế!

- Một bài toán kinh tế khác: Để có thể cạnh tranh, TKV thả như giá điện dành cho điện phân nhôm không được quá 4 – 4,5 cent USD/1kwh, nhưng nước sản xuất nhôm với giá điện chỉ là 3,5 cent USD/1kwh; thực như giá điện nước ta hiện nay là 6 - 7 cent USD và đến kiên sẽ tăng nữa, như vậy nước ta nếu làm điện phân nhôm thì mới tốn nhôm sẽ phải bù lỗ trung bình 300 - 350 USD riêng cho điện, có nên không? Xin lưu ý: Xuất khẩu nhôm trên thực tế là xuất khẩu điện. Ngày nay ngoài Mỹ và Trung Quốc là hai nền kinh tế lớn với nhu cầu thù không đâu có, trên thực tế hiện như không còn quốc gia nào nhập năng lượng mà lại dám sản xuất nhôm.

Nước: Để sản xuất 1 tấn alumina thì cần đến 30m³/1 tấn alumina, khi có thể sẽ dùng lợi nhuận hoàn toàn bổ sung thêm 12m³/1 tấn alumina. Vài năm đầu tiên hai đề án Tân Rai và Nhân Cơ đến kiên đến tổng sản lượng khoảng 1,2 triệu tấn alumina/năm, cần phải có khoảng 24 triệu m³ nước/năm. Đến năm 2015 đến kiên tăng công suất lên gấp đôi, và cùng với các nhà máy khác sẽ được xây dựng trên Tây Nguyên như mới tổng công suất khoảng 6 đến 8 triệu tấn alumina/ năm, nghĩa là cũng cần phải có một lượng nước khoảng 160 triệu m³/năm, lấy ở đâu?

- Thực như việc cân đối nguồn nước ở Tây Nguyên cho việc sản xuất 6 – 8 triệu tấn alumina/năm hiện nay là nan giải, rất tốn kém, khó khăn. Chính vì nguồn nước mới ở Tây Nguyên rất khan hiếm, trong rất ngày càng phải thu vào nước ngầm. Việc khai thác nước ngầm ở Tây Nguyên hiện nay đã tới mức báo động, nhiều nơi mức nước ngầm đã hạ thấp khoảng 5 – 13m so với thấp trước. Tây Nguyên rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan: lấy nước cho alumina thì lợi nhuận cho thủy điện và cho trong trồng, hoặc ngược lại dành nước cho thủy điện và trong trồng thì lại không có hay rất thiếu cho alumina. Quy mô sản xuất alumina càng lớn, tình trong thiếu nước sẽ càng gay gắt. Nước cần cho 16 – 18 triệu tấn alumina/năm hiện như không cân đối được nguồn.

- ...

- Vân vân...

Có thể nói trong hầu hết mọi vấn đề – từ công nghệ đến môi trường, đến bù và số đáng kể đại, vấn đề hoàn thiện, địa điểm, nguồn, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống giao thông vận tải, vân vân..., trên thực tế cho đến nay là vấn đề còn quá nhiều vấn đề đáng kể, nghĩa là chưa có tính toán chi tiết và kết luận rõ ràng, chưa có số liệu nào đáng kể khoát về những quy định về thuế, còn nhiều vấn đề thiêu các luận chứng kinh tế, kết thu thập khảo sát và đáng kể phê duyệt bởi các chuyên môn có năng lực.

TKV đã kiến vào khoáng năm 2015 Tây Nguyên có thể sản xuất ra 6 – 8 triệu tấn alumina/năm để xuất khẩu, và hệ thống thuế giá cho thấy chắc có thể đem bán đáng kể cho một đội tác duy nhất là Trung Quốc. Làm như vậy, câu chuyện sản chứng khác gì mua dây thừng thông thường rồi nhúng vào đất vào cày mình.

Xin đừng quên những bài học trong những năm trước và ngay hiện nay: cao su, hoa quả và nhiều hàng hóa khác của ta xếp hàng nằm ngoài, mà các biên giới Việt – Trung không xuất sang đáng kể Trung Quốc, cuối cùng phải hủy bỏ, vì phía Trung Quốc gây sức ép khi thấy cần thiết.

Chú ý: Giá trị trình của ban Nhân của TKV tháng 2-2009 về Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV đã lưu ý: Nếu sản phẩm alumina của doanh nghiệp nhà máy Nhân Công không bán đáng kể với giá 310 USD/tấn thì sẽ lỗ. Song hiện nay trong quý I/2009 giá alumina ở thị trường Úc trong dao động ở mức đáng kể 300 USD/tấn, giá thị trường thuế giá hiện nay là 280 USD/tấn (giá fob).

Đề nghị các chuyên gia kinh tế hãy tham khảo vào tình hình dao động giá của alumina trên thị trường thuế giá đang diễn ra và đề báo cho những năm tới để làm một vài con tính tổng quát đánh giá xem nên hay không nên khai thác bauxite ở Tây Nguyên?

Thuyết trình của TKV cho rằng tỷ lệ hoàn vốn nội tại (IRR) của alumina ở Tây Nguyên khoáng 10,4 - 11%. Song cách hạch toán này là chính xác? Đã tính đến toàn bộ chi phí đầu tư các hạng mục thu các vấn đề nguồn, địa điểm, giao thông vận tải và khu vực cho đến chứng biến, các chi phí khác cho môi trường và cho những tác động ngoại vi hiện tại (liệt ra rõ ràng, thấy đáng kể) và không hiện tại (tiềm ẩn, không thấy đáng kể) (explicit and implicit externalities) ..?

Không thể không đặt ra vấn đề so sánh: Nếu đem toàn bộ các nguồn lợi chỉ cho khai thác bô-xít Tây Nguyên vào việc phát triển Tây Nguyên theo mô hình khác, ví dụ mô hình Tây Nguyên xanh, lợi hại sẽ ra sao? Rồi còn mô hình đánh giá toàn diện như vậy theo phương thức “cost-benefit analysis” cho hai dự án bô-xít này nói riêng, bao gồm cả phân tích chi tiết về tài chính mà nhìn kinh tế của các nguồn lợi phải gánh chịu để có được alumina cấp biến xuất khẩu, và cho toàn bộ chương trình khai thác bô-xít Tây Nguyên 2010-2025 nói chung.

Xin hình dung: Giả thiết rằng trong 5 năm đầu tiên (vào khoảng năm 2015) Tây Nguyên xuất khẩu trung bình được 3 - 4 triệu tấn alumina/năm, sẽ thu được khoảng 1 – 1,2 tỷ USD/năm; nghĩa là với lợi nhuận đầu tư rất lớn, chi phí đáng kể để khai thác, gây ô nhiễm môi trường nông nghiệp và tác động nghiêm trọng đến môi trường vùng lân cận, tạo ra ít việc làm, cái giá phải trả cho các vấn đề môi trường xã hội và an ninh quốc gia rất cao, cũng chỉ có thể để được bằng kim ngạch xuất khẩu cao su hiện nay (1 -1,2 tỷ USD/năm). Nếu vào khoảng 2016 – 2025 mức đầu tư sẽ tăng alumina lên khoảng 12 - 18 triệu tấn/năm như TKV dự kiến thì lợi nhuận sẽ tăng, năng suất vốn đầu tư..., và vì thế khó khăn thì! Đây là chưa tính đến những thiệt hại kinh tế khác do lợi ích thêm hàng nghìn ha rừng cây các loại và rừng bảo vệ đi cùng với sự việc làm biến mất theo, như vậy đã cầm chắc trong tay “lợi đến”, “lợi kép”! Tác động của khai thác bauxite vào các ngành kinh tế khác như du lịch, các sản phẩm nông nghiệp khác... ở ngay Tây Nguyên và trong các vùng chung quanh. Nghiên cứu theo hướng này, chắc chắn các chuyên gia kinh tế và các nhà khoa học còn có thể đưa ra nhiều bài toán cần báo khảo nghiệm khác.

Có thể nói công nghiệp bô-xít – alumina ở Tây Nguyên như đang triển khai rất nhiều ý tưởng trên môi trường đầu tư, có nguy cơ đưa ra nhiều hậu quả xấu và nguy hiểm cho quốc gia, những cách làm rất vội vã, theo mô hình quy trình lớn gọn, thiêu huỷ những khảo sát, điều tra, tính toán và mô hình tin cậy. Mặt khác, vì còn quá nhiều hậu quả mà cần phải tính toán cho hai dự án alumina đang triển khai mới chỉ là dự kiến, và làm vậy tính toán, nên rất dễ xảy ra những bất cập ngay trong quá trình sản xuất và đầu tư đến những thua lỗ, thất vọng, thậm chí kém lợi ra không đáng có (do những mặt cân đối giữa các khâu đầu vào đầu ra, tiến độ xây dựng các hạ tầng mà không lập kế hoạch...), nhất là trong tình hình hiện nay có không ít công trình xây dựng kéo dài hay là đang “xuyên thủng”.

Giới trình của TKV cam kết đầu tư khai thác bauxite ở Tây Nguyên sẽ góp phần vào trách nhiệm phát triển kinh tế biến đổi, xóa đói giảm nghèo, trí thức hóa công nhân dân tộc thiểu số... (Đoàn Văn Kiên, Tổng Giám đốc báo cáo viên các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương ngày 25-12-2008, TPHCM, do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì). Thực tế là nguồn lợi của họ cho thấy cho đến nay họ như chưa có một khu vực hay khu công nghiệp chính biến khoáng sản nào trong các nguồn có thể làm được 3 nhiệm vụ này, dù chỉ là một phần nhỏ. Vấn đề nguồn lợi mà ô nhiễm môi trường và các bãi thải như núi thải nhiều nơi khai thác than ở Quảng Ninh cho đến nay chưa có cách gì xử lý được chỉ

ra mặt thế giới khác. Nhưng vậy, cam kết của TKV với hội nghề này là hiện thực?

Còn hai vấn đề cần quan trọng khác trong khai thác bột than Tây Nguyên không thể bỏ qua, đó là: (a) vấn đề an ninh quốc gia, và (b) tác động đối với quê hương nơi sinh ra của đồng bào các dân tộc ít số. Đã có nhiều ý kiến phản biện rất xác đáng, nêu lên tầm quan trọng chính trị của bột than Tây Nguyên đối với an ninh của cả nước. Những bài này cho thấy khai thác bột than TKV đang triển khai có những sơ hở vì phạm nguyên tắc phải kết hợp kinh tế với an ninh quốc phòng, đồng thời có nguy cơ xáo trộn nguy hiểm đối với số người mất của các cộng đồng dân tộc ít số ở đây.

Nói khai thác bột than sẽ mang lại việc làm, giàu có và văn minh cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên như trong các giai đoạn của TKV phải chăng là quá văn hoa! Xin nhắc lại: Trong 34 năm qua, với sự nỗ lực của cả nước, đã có không biết bao nhiêu chương trình quốc gia, bao nhiêu chính sách phát triển Tây Nguyên bền vững, với đồng mức kinh phí các loại (từ ngân sách nhà nước, đầu tư trong nước, ODA, FDI...), tổng cộng lên tới hàng chục tỷ USD, song cho đến nay vẫn chưa giải quyết xong vấn đề phát triển Tây Nguyên như mong muốn. Xáo trộn dân cư hiện nay vẫn tiếp diễn một cách nguy hiểm, rừng Tây Nguyên tiếp tục bị phá và nghèo kiệt. Khai thác bột than của TKV sẽ tạo ra sự phát triển bền vững ở Tây Nguyên mà 34 năm qua chúng ta với nỗ lực của cả nước chưa làm được? Xin đặt một câu hỏi khác: Hơn 60 năm khai thác than ở Quảng Ninh đã đóng góp được gì vào giữ gìn có văn minh của đất nước? Triển vọng hiện thực hiện của các mỏ bột than như cách đang triển khai trong bối cảnh nền kinh tế và tình hình phát triển đất nước hiện nay chắc có thể là: Sẽ tạo thêm một số họ hời hợt và một số mỏ than Tây Nguyên không cứu được.

Chúng tôi xin nêu lên một nhận xét khái quát: Trong vấn đề an ninh quốc gia và trong vấn đề gìn giữ quê hương các dân tộc anh em, nếu để xảy ra sự xuống, có thể sẽ mang trọng tải đối với đất nước. Thế thì nào cũng vậy, giới lòng dân bao giờ cũng là đòi hỏi quan trọng hàng đầu đối với an ninh quốc gia.

Có thể kết luận: Hai ấn phẩm khai thác bột than TKV đang triển khai không tuân thủ quan điểm thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản bột than đã nêu trong quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (điểm 1, phần Quan điểm), không đúng với chế độ quản lý và khai thác khoáng sản theo nguyên lý ưu tiên.

Ba là: Các ý kiến và lộ trình triển khai công nghiệp bột than và luyện nhôm đang được TKV tiến hành theo quy trình hiện hành, một chế độ trên cơ sở tài nguyên bột than dồi dào của đất nước có

thực khai thác, những lợi thế về nhân sự, cân đối các mặt năng lượng, giao thông về mặt kỹ thuật, khả năng xử lý môi trường, hiệu quả kinh tế. Điều bất đáng lo ngại là còn nhiều bài toán kinh tế và môi trường khác liên quan đến chi phí phát triển đất nước chưa được tính toán. Khai thác bô-xít Tây Nguyên như đang tiến hành là phiêu lưu và là sự lừa dối kéo dài sự thịnh vượng của đất nước.

Toàn bộ ý tưởng và chương trình phát triển công nghiệp bauxite – nhôm như TKV đang triển khai được thiết kế theo lợi ích duy: Đất nước giàu tài nguyên bô-xít thì đất nước khai thác tài nguyên này được thịnh vượng, thịnh vượng sẽ phân tích thu nhập từ đất đai/mỏ khoáng sản. Đây là cách duy kinh tế làm cái gì ta có, không xuất phát từ duy làm cái gì thì trường hợp của nước ta có khả năng đáp ứng tốt hơn cho sự nghiệp phát triển đất nước, không được đất trong bối cảnh Việt Nam là nước đi sau và đã hời hợt toàn diện vào nền kinh tế thị trường toàn cầu hóa, có khả năng huy động nguồn lực tài chính nội và ngoại thị trường phân tranh quyền lợi và toàn diện về mặt nội, không coi Việt Nam là một bộ phận của kinh tế thị trường.

Cách tiếp cận công nghiệp bauxite – nhôm như TKV đang làm là cách tiếp cận cải tiến để thực hiện, lợi ích so với duy khai thác lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh và lợi thế nước đi sau trong bối cảnh tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được thực hiện ngay nay, lợi ích so với trình độ quốc tế hóa và toàn cầu hóa của nền kinh tế thị trường hiện tại.

Trong thị trường hiện tại, không có một quốc gia nào có thể trở thành nước công nghiệp tiên tiến và phát triển như khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được đem bán cho nước ngoài (còn nhìn các quốc gia -rệp hay nhiều nước khác sống chủ yếu bằng thu nhập từ dầu mỏ thì thấy rõ điều này; Nga hiện nay là nước xuất khẩu tài nguyên rất lớn, nhưng kinh tế vẫn nghèo và lệ thuộc vào Hàn Quốc, v.v...). Thậm chí quốc gia nào ngày nay càng lún sâu vào khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được thì càng chìm sâu vào lệ thuộc hoặc trở nên thất bại. Trong khi đó trên thị trường hôm nay ngày càng nhiều quốc gia trở nên giàu có và phát triển như có nền kinh tế “carbon thấp”, kinh tế có nhiều hàm lượng công nghệ và chất xám, kinh tế trí tuệ.

Nước ta đất chật người đông, nguồn tài nguyên hay nguồn lực nhân lực, quý báu nhất và hiếm có nhất thì lại nhiều nhất đất phát triển đất nước là con người và khả năng phát triển khả năng lao động và chất xám của nó. Đây còn là nguồn lực thích hợp nhất, tốt hơn nhất để phát triển đất nước trong thị trường hiện tại, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường, đất nước cũng là con đường tiếp cận của nước ta vào hàng ngũ các nước phát triển tiên tiến trên thị trường.

Nguồn lực to lớn nhất của nước ta sau nguồn lực con người là quỹ đất đai không thể nói là

giàu có của đất nước, nếu nhìn dưới góc độ mặt đất dân số của nước ta cao hơn mặt đất dân số của thế giới, của châu Á và của Trung Quốc!

Vị trí địa kinh tế và địa chính trị của nước ta càng đòi hỏi phải sớm thoát khỏi ách nô con đường phát triển dựa trên phát huy tài nguyên nước con người. Dân số đổ vào phát triển nguồn nước con người, và phát triển kết cấu hạ tầng (bao gồm kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội), cần cách thức chuyển đổi từ khai thác phát huy nguồn nước con người, đó mới là lợi ra cho nước ta thoát khỏi sự phồn vinh nghèo và lạc hậu.

Trong khi đó khai thác bauxite như đang triển khai thực tế là con đường bán tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được, bán sức lao động của bô-p, bán không gian sống và bán môi trường ng. Đây là sự tiếp tục con đường trở thành đất nước của những người đi làm thuê và đất nước cho thuê bãi thí nghiệm. Con đường này đang kìm hãm sự phát triển năng động của đất nước, đẩy đất nước đến sâu thêm vào thế hậu.

Giống như những nước ta đã tìm ra được kết luận đúng đắn, chuyển trọng vào lúc nào đó và bằng cách nào đó sự phát triển công nghiệp bauxite – nhôm, thì kết luận này chỉ được phép hình thành: (a) sau khi nghiên cứu đầy đủ lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh, lợi thế nước đi sau của nước ta trong nền kinh tế thế giới toàn cầu hóa ngày nay, đã xây dựng xong chương trình phát triển công nghiệp nhôm trong khuôn khổ chiến lược phát triển chung của quốc gia, (b) sau khi đã tính xong và quy hoạch xong phát triển kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực cần thiết cho việc triển khai ngành công nghiệp bô-n và giá trị gia tăng thực này. Thứ nhất việc đi vào triển khai công nghiệp này cần phải đi sau một bước so chuần bộ mới mặt vật kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, công nghệ và luật pháp có liên quan –sự chuần bộ này phải chia thành các bước, bước một, bước hai, vân vân... Nói việc khai thác bauxite sẽ được làm như thế nào? và sự triển khai vào khi nào? là có lợi nhất cho quốc gia, chính là nói theo tinh thần này.

Là nước đi sau, đường thế là một bộ phận của kinh tế thế giới với tất cả những lợi và bất lợi do vị thế địa kinh tế và địa chính trị của nước ta đem lại, nước ta cần tìm câu trả lời thế nào đáng: Phát triển sản phẩm thế giới nguồn, nói rõ ràng ra nữa là phát triển kinh tế thế giới nguồn như thế nào, vào lúc nào, và đến mức nào là tối ưu nhất? Công nghiệp bauxite - alumina – nhôm như TKV đang tiến hành không đem lại câu hỏi này.

Nhôm chỉ là bao giờ là một hàng khan hiếm trên thế giới, một vài thập kỷ tới chắc chắn cũng sẽ như vậy. Thứ nhất mặt sự nước châu Âu và Mỹ hiện nay đang phải giảm sản xuất nhôm vì trên thế giới thế giới cung vượt cầu, và vì các lý do năng lượng, môi trường. Một sự nước phải

Hiện nay công nghiệp điện phân nhôm, mặc dù hiện đã làm cho mức độ công nghệ cao. Toàn bộ khối lượng nhôm nước ta tiêu thụ hàng năm hiện nay chỉ khoảng 100 – 150 nghìn tấn. Nếu trong vòng một hai thập kỷ tới mức tiêu thụ này tăng lên tới ba bốn trăm nghìn hay nửa triệu tấn cũng không thấm thía gì so với khả năng cung cấp của thế giới, hiện nay là khoảng 70 - 90 triệu tấn. Thế kỷ này cho phép nước ta tới nay cho đến 2025 – 2030 có thể thừa sức phát triển các ngành hay các sản phẩm công nghiệp có sử dụng nhôm mà không cần tính tới việc khai thác bauxite ở nước ta để đúc. Công nghiệp nhôm ở khâu thế giới như TKV đang triển khai cần được đặt cho cái tên gọi chính xác là công nghiệp alumina đầy rõ ràng.

Trong tình hình nguồn cung nhôm hiện nay trên thế giới còn dồi dào một thời gian dài, nước ta dù đang ở trình độ thấp, song sau 25 năm phát triển trong đời mới đã hội đủ mọi khả năng và năng lực để bắt đầu xây dựng công nghiệp nhôm ở khâu hạ nguồn, và tất nhiên để có thể phát triển bền vững, thế giới làm ra nhiều hơn giá trị gia tăng, không phải chỉ và cũng không cần phải bắt đầu việc mở ra công nghiệp alumina trong nước.

Câu chuyện còn lại ở nước ta chỉ là tầm nhìn, ý chí và sự lựa chọn chiến lược.

Hàn Quốc cho đến hôm nay vẫn không làm ra nổi một tấn alumina, nhưng họ đang có một loạt các loại sản phẩm công nghiệp có sử dụng nhôm chế tạo sau Mỹ, Nhật... Cũng xin đừng quên trong xu thế phát triển công nghiệp hiện nay trên thế giới, nguyên liệu nhôm đang dần dần phải nhường chỗ cho nhiều nguyên liệu thay thế khác, thế giới một khác xu hướng hiện ngày càng nhiều loại hợp kim quý có nhôm – vì vậy, sớm tìm được thế giới đi thẳng vào công nghiệp hạ nguồn ngày càng trở thành vấn đề sống còn đối với các nước đi sau.

Trung Quốc, với nghĩa nào đó cũng là một nước đi sau trong công nghiệp nhôm. Song với 1,3 tỷ dân, thể thức Trung Quốc là một nền kinh tế hoàn toàn mới với nghĩa bắt buộc phải phát triển mọi ngành nguyên liệu. Trung Quốc hiện nay nước thế hai trên thế giới về sản xuất nhôm (khoảng 16 triệu tấn/năm). Tuy vậy, Trung Quốc làm nhôm chủ yếu không phải là để có nhôm hay dành cho xuất khẩu, mà thực tế là để phục vụ các ngành công nghiệp sử dụng nhôm, nhất là những ngành công nghiệp cao cấp mà Trung Quốc đang quyết tâm giành lấy như máy bay, ô-tô vv...

Các nước Tây Âu, Nhật... ngày nay gọi là những bậc hiện công nghiệp điện phân nhôm, để chuyên sâu vào công nghiệp luyện nhôm tinh khiết và hợp kim nhôm cao cấp cần thiết cho công nghiệp hiện đại. Nghĩa là họ ngày càng đi sâu vào công nghiệp các sản phẩm hạ nguồn.

Bản là: công đồng về việc khai thác bột than trong bối cảnh chung của công nghiệp kinh tế nước ta hiện nay và những đòi hỏi phát triển của đất nước.

Ngày 04-02-2009, phát biểu với báo chí Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nêu rõ: Nước kinh tế nước ta đang tiếp tục đòi hỏi đẩy nhanh quá trình cải cách và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, mô hình tăng trưởng chuyển yếu là dựa vào các yếu tố theo chiều hướng sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên cơ sở phát huy nguồn lực và tính năng động của khu vực dân doanh, khai thác lợi thế so sánh, tăng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp nhằm tạo ra năng lực cạnh tranh mới trong tình doanh nghiệp cũng như toàn bộ nước kinh tế (xem Vietnamnet 04-02-2009).

Hiện nhiên các dự án bột than Tây Nguyên đang triển khai hoàn toàn đi ngược lại quan điểm nói trên của Thủ tướng!

Thực tế đổi sang kinh tế đất nước cũng cho thấy xu thế phát triển theo chiều hướng đã đất nước cái ngược lại không được phép vượt qua[5]. Tuy nhiên bên cạnh việc bột than, còn nhiều biểu hiện cho thấy quá trình cải cách và chuyển đổi mô hình tăng trưởng này chưa diễn ra, nước không muốn nói rằng xu thế phát triển theo chiều hướng việc đang làm ngược lại như một quán tính.

Ví dụ, theo báo chí, với 23 dự án thép trong quy hoạch và với 32 dự án ngoài quy hoạch đã được cấp giấy phép, và nước chúng sẽ được xây dựng đúng như ký kết, công lợi ích vào khoảng năm 2020 hoặc sớm hơn một chút nước ta sẽ sản xuất ra 40 triệu tấn thép/năm (có bài báo nói là 60 triệu tấn), nghĩa là bằng 4/5 sản lượng thép hàng năm của nước Đức (hiện nay sản xuất khoảng 47 triệu tấn/năm) và bằng khoảng 45% sản lượng thép hàng năm của Nhật (hiện nay sản xuất khoảng 90 triệu tấn/năm). Hiện nay nước ta tiêu thụ mỗi năm khoảng 3 – 4 triệu tấn, vào năm 2020 nước ta tính tới đa số lên tới 10 - 15 triệu tấn/năm, giờ thì thép trong khoảng thời gian này đến năm 2020 tiêu thụ thép nước ta có thể để tăng trưởng gấp 2 – 3 lần tức để tăng trưởng GDP. Như vậy sẽ đòi hỏi ra trên 20 triệu tấn/năm. Việt Nam để trở thành công nghiệp quốc xuất khẩu thép?[6]

Xin lưu ý: Sát nách ta, Trung Quốc trong những năm gần đây sản xuất khoảng 400 - 450 triệu tấn thép/năm, trong đó dành cho xuất khẩu khoảng 45 – 55 triệu tấn/năm. Tuy vài năm nay thép nước ta và là vì không cạnh tranh nổi với thép Trung Quốc ngay trên thị trường nước ta. Hiện nay Trung Quốc đang giảm sản lượng và tập trung vào ngành thép (dù phần lớn sản lượng quá nhiều các nhà máy hay công ty nhà để chuyển sang các lò luyện lớn và những tập đoàn lớn để nâng cao

hiệu quả kinh tế). Ngay từ bây giờ đã nhìn thấy trước Chênh chênh trình 40 triệu tấn thép/năm của nước ta đang đứng ở triền khai sắp đứng trên tình huống:

Kịch bản 1: Cho con số 40 triệu tấn thép/năm của nước ta vào khoảng năm 2020 là hiện thực, có thể hình dung thép Việt Nam vào thời điểm này (2020) sẽ phải cạnh tranh gay gắt như thế nào. Đến nay chúng ta mới bước đầu tiên có thể thấy được sự chênh lệch giữa giá trị của Trung Quốc! Kịch bản trong tình huống có nguy cơ thép ngành lãnh đạo. Vậy điều gì sẽ xảy ra với thép của nước ta? Song có điều là kịch bản 1 này hoàn toàn như chúng ta thấy là không thể diễn ra – vì khả năng đầu án thép đã ký cược sẽ chôn vùi trên giấy.

Kịch bản 2: Nếu con số 40 triệu tấn/năm trong quá trình thực hiện từ nay đến năm 2020 là không hiện thực (kịch bản 1 phá sản), nghĩa là nhu cầu đầu án bê tông, cốt thép là “xí chèo”..., thì hiệu quả xây dựng cũng sẽ không kém, vì ngành thép khó lòng đứng vững do tình trạng đang đầu các đề án này gây ra cho nước ta. Kịch bản 2 này hoàn toàn như chúng ta thấy sẽ xảy ra; với kết quả là quan trọng cũng chỉ có thể đứng vững một hai chục triệu tấn thép/năm, làm công việc xây dựng, thép thô là chủ yếu, giá thành cao, ô nhiễm môi trường nặng, lãng phí ghê gớm và mất mát do quy hoạch đang, vào năm 2020 thép nước ta sẽ vấp phải, vấp phải... Còn nhìn vào Trung Quốc hiện nay đang nai lưng đổ bê tông không thấy ngành thép hàng trăm xí nghiệp sản xuất và chế biến thép loại lớn của họ trong các nước đã hiện đại hóa ngành thép của mình thì đáng báo động với kịch bản 2 của thép nước ta không phải là hoang tưởng.

Con số “40 triệu tấn thép/năm” như vậy cho thấy: Với cách làm thép như đang tiến hành, dù kịch bản nào xảy ra cũng chỉ đem lại một mẩu xám cho đất nước. Tình hình này đặt ra nhu cầu và đề nghị suy nghĩ. Một khi đã lao sâu vào công nghiệp thép, việc xoay trục chuyển hướng sang ngành khác sẽ vô cùng chậm trễ và tốn kém. Một lần nữa lại có câu hỏi: Nước Việt Nam công nghiệp hóa không thể thiếu thép, nhưng phải có thép và làm thép như thế nào?

Đi sâu vào công nghiệp thép ngành nguyên liệu cách đang tiến hành, nhìn kinh tế đất nước từ nay đến năm 2020 rồi vào tính huống: Có hai ngành “alumina” và “thép” sẽ giành giật nhau căng thẳng một nguyên liệu khan hiếm của đất nước (vốn, năng lượng, kỹ thuật, nhân lực, các dịch vụ và thuế, năng lực quản lý quốc gia, văn bản...); đứng trước 2 ngành công nghiệp này sẽ cùng nhau hành động trên kinh tế đất nước bằng cách đẩy đất nước vào những căng thẳng mới, những mất cân đối lớn, tăng thêm gánh nặng cho môi trường, đứng trước giảm thiểu lợi ích cạnh tranh của ta.

Hiển nhiên, nhìn kinh tế nước ta đi theo cách này sẽ không chỉ có một vài gánh nặng khác thoát

môi trường alumina và thép. Ngay hiện nay đã có không ít những công trình hiện hữu kinh tế thấp. Ví dụ:

- Vinashin có vốn vay rất lớn, những tài sản thế chấp thiếu hụt nhu cầu 2008 chủ yếu vào khoảng 0,5%, thậm chí đáng tiếc nguy cơ lớn – (tham khảo: TB Kinh tế Sài Gòn, 05-02-2009).

- Số lượng quá lớn các sân golf cho một nước nghèo đông dân vốn còn tới 70% dân số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Số thiết bị hiện có để tra cứu pháp luật nhà nước tham gia vào thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản - cả hai thị trường này trong năm 2008 mất vào khoảng 50 - 60% giá trị.

- Số phần tử nước ta còn là nhà xuất khẩu lớn về xi-măng, giấy..., mặc dù thiêu thiếu giấy, nghĩa là tiếp tục đi sâu vào xu hướng phát triển công nghiệp sản xuất tài nguyên không tái tạo được, không thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng thấp.

- Vân vân... Chưa nói đến những tồn tại do bất bao nhiêu cái bất cập khác (dự án treo, quy hoạch sai...) và do tình trạng quan liêu tham nhũng gây ra.

Tất cả những gánh nặng nêu trên đang kìm hãm sự phát triển năng động của nền kinh tế quốc gia, làm gay gắt thêm tình trạng “thất cân bằng” – (3 bất cập lớn về kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, năng lực quản trị quốc gia trong nền kinh tế quốc gia), lại đang thối nát suy thoái. Vì thế, càng nên tiếp tục cải cách toàn diện hiện tại của nền kinh tế để nước ta xem xét lại vấn đề khai thác bauxite Tây Nguyên, nhất là vào lúc này công việc thi công bất động sản, còn kịp để ngăn chặn những tồn tại lớn gặp bất có thể xảy ra.

Trong khi đó nền kinh tế nước ta mất mát vốn còn quá nhiều sản phẩm công nghệ thô, thậm chí, hàm lượng công nghệ biến và hàm lượng giá trị gia tăng thấp, yêu cầu phải tái cấu trúc nền kinh tế ngày càng trở nên gay gắt. Tình hình kinh tế đất nước hiện nay đòi hỏi phải quan tâm đến nguồn lực mới mới cho tăng thêm sản phẩm “tinh”, để nâng cao hàm lượng công nghệ biến và hàm lượng giá trị gia tăng của các sản phẩm trong mọi lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ

và. Một thực tế khác là nguồn lực dành cho phát triển kinh tế có tăng trưởng kinh tế năng động, bền vững, chất lượng cao và mở đường cho những bước phát triển tiếp theo là càng khan hiếm! Nguyên nhân hàng đầu của những cái “khan hiếm”, cái “thiếu” này thực tế là sự phân bổ không hợp lý mà nguồn lực để nắm có trong tay, do tầm nhìn và sự lựa chọn chiến lược phát triển không đúng. Không thể mở đường cho cái nghèo, càng không thể mở đường cho thiếu FDI, ODA hay bất kỳ cái gì khác. Càng tăng thêm đầu tư theo kiểu alumina Tây Nguyên và 40 triệu tấn thép, càng tăng thêm những ách tắc khó khăn.

“Như tôi đã nêu, để quan trọng để với những ta hiện nay là phải đẩy nhanh quá trình cải cách, để mở cửa nền kinh tế để ta hiện nay tiếp khai thác tài nguyên, sự đóng góp của lao động sang mô hình phát triển theo chiều sâu...” Thưa đồng nghiệp Nguyễn Tấn Dũng, Hà Nội ngày 04-02-2009

Đầu tư vào bô-xít cần được xem xét dưới góc độ: Lúc này thêm một gánh nặng mới trong bối cảnh khó khăn như hiện nay của đất nước có thể đáng nghĩa như đánh thêm một đòn chí tử vào nền kinh tế. Song bất một gánh nặng cho kinh tế đất nước vào lúc này, có thể đáng nghĩa tăng thêm một cơ may đi vào phục hồi.

Xin đừng quên trong những năm gần đây thiên tai, dịch bệnh ngày một nhiều và tăng thêm những gánh nặng mới cho đất nước. Những yếu kém xảy ra trong quá trình công nghiệp hóa ngày càng nhiều và đang góp phần làm gay gắt thêm tình hình này. Vì vậy, mọi quyết định kinh tế càng phải nhìn dài hạn và đến đó nhiều chi phí, phải nỗ lực giảm thiểu những khó khăn như, tiết kiệm để nuôi dưỡng sự phát triển, càng không nên tự mình gây thêm khó khăn mới.

Cái may duy nhất trong cái rủi lớn của công nghiệp alumina Tây Nguyên đang triển khai là: Những nguy cơ của nó đang thúc giục phải nhìn lại toàn bộ thực trạng nền kinh tế đất nước để tìm đường chuyển hướng sang một mô hình, một giai đoạn phát triển mới: bền vững hơn, thân thiện với môi trường hơn, cạnh tranh tốt hơn, và nhiều giá trị gia tăng hơn[7]: con đường phát triển theo chiều sâu.

Kết luận

Nguồn tài nguyên bauxite Tây Nguyên rất lớn, song lúc này nước ta chưa hề để các dự án khai thác mở cách tiếp cận như thế; chuyển hướng khai thác bauxite đến năm 2025 đang triển khai thiếu hơn một chiều hướng tiếp phát triển Tây Nguyên làm nền tảng, nên chưa đóng góp

nguy hiểm; hai dự án sản xuất alumina Nhân Cơ và Tân Rai do tiến hành theo quy trình liên ngành nên còn quá nhiều vấn đề chưa được làm rõ và mang tính phiêu lưu cao; còn nhiều hậu quả kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng chưa được tính toán hết, liên vào thời điểm giá alumina trên thị trường hiện nay, dự kiến giảm khoảng -30 – -50% so với trước khi xảy ra khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay, vì vậy cần được đề nghị để nghiên cứu tiếp.

Câu hỏi liên đới đặt ra cho quốc gia để nghiên cứu tiếp là bô-xít Tây Nguyên cần được khai thác lúc nào và cách nào là có lợi nhất. Cái được nào cũng phải có sự đánh đổi, phải chấp nhận những rủi ro. Song quy định kinh tế nào cũng phải tuân thủ nguyên tắc được nhiều hơn mất.

So sánh mức thiệt hại/hạn, cả trên phương diện quốc gia và quốc tế, chúng ta thấy quy trình khai thác bô-xít Tây Nguyên như TKV đang triển khai sẽ đẩy đến mức tiếp tục phát triển theo chiều rộng mà không cách nguy hiểm, kéo dài sự tồn tại của đất nước với nhiều rủi ro hơn trên cả 4 phương diện: phát triển kinh tế, môi trường, an ninh quốc phòng, văn hóa xã hội, khiến lòng dân không yên. Khai thác bô-xít mà tính toán chỉ lợi nhuận và lợi ích mang lại cho đất nước mà bỏ qua những nguy hiểm, có nguy cơ thua lỗ, giảm sút kinh tế thế giới đang chuyển hướng rõ rệt bất lợi cho các quốc gia dựa quá nhiều vào khai thác tài nguyên thiên nhiên để bán.

Vì vậy, dứt khoát lúc này không nên tiếp tục xuất khẩu alumina. Còn sau này, nếu tính toán kỹ mức thiệt hại sản xuất và xuất khẩu nhôm để phát huy nguồn tài nguyên bauxite của đất nước, thì phải chú ý đến mức độ rủi ro, lựa chọn cách làm khác (bên cạnh, bên cạnh hai...) và thời gian thích hợp.

Hơn nữa, nhìn vào bức tranh kinh tế chung của nước ta, chỉ số ICOR của nước ta cao nhất trong vùng châu Á – các năm vừa qua là >5, riêng trong năm 2008 vượt lên 6.9 (tính chỉ số này năm 2009 có thể là 9 – 10) – nghĩa là mức nguy hiểm không thể chấp nhận được [8], liên trong tình hình kinh tế nước ta đang suy thoái trầm trọng, yêu cầu phải có mô hình phát triển, một cơ cấu kinh tế khác hẳn với hiện tại, chứ không nên đi với nước ta ngày càng trở nên bức bối. Lợi ích quốc gia đòi hỏi phải tìm đường sớm thoát khỏi nền kinh tế lao động cơ bắp, bán tài nguyên, bán môi trường, chứ không phải là ngày một dấn sâu thêm vào con đường này!

Vì lợi ích sống còn của kinh tế nước ta, xin kiến nghị:

1. Bám sát quan điểm nêu trong quy định 167 (điểm 1) của Thủ tướng Chính phủ, nghiên cứu

Liệu chế độ khai thác bauxite – alumina – nhôm 2025 trong các nước, tập trung xoay quanh câu hỏi: Làm như thế nào và lúc nào là có lợi nhất?

2. Khảo sát và đánh giá hai dự án alumina Nhân Cơ (Đắk Nông) và Tân Rai (Lâm Đồng) đang triển khai.

3. Huy động lực lượng chuyên gia tư vấn trong các nước làm tốt 2 việc nói trên, nếu cần có thể thuê thêm chuyên gia nước ngoài cho những công việc cần thiết. Tập trung tranh luận và thống nhất công khai để rút ra những nhận định, kết luận xác đáng nhất, có lợi nhất cho đất nước.

4. Tóm lược triển khai các hai dự án alumina nói trên ở Tây Nguyên cho đến khi có kết luận rõ ràng và có các khuyến nghị xử lý khi đến thời điểm Nhà nước chấp thuận với hai dự án này.

5. Với bất cứ dự án triển khai sản xuất alumina theo kiểu làm “pilot” một dự án, để đánh giá và điều chỉnh các kết quả nghiên cứu, phục vụ cho mục đích xây dựng quy định phù hợp cùng với việc khai thác bô-xít ở Tây Nguyên.

6. Tập trung điều tra nghiên cứu trả lời câu hỏi: Nếu không khai thác bô-xít cho Tây Nguyên, nên khai thác sản phẩm gì? phôi nhôm thế nào để phát triển? So sánh với phôi nhôm án bô-xít.

7. Nghiên cứu xây dựng chiến lược công nghệ phát triển kinh tế Tây Nguyên làm nền tảng cho mọi quy định kinh tế liên quan đến Tây Nguyên.

Trước khi kết thúc tham luận này tôi xin chia sẻ hai điều lo lắng trong thâm tâm mình với tất cả cách là một công dân:

Mối lo là: Nước ta có dân số đứng thứ 12 trên thế giới, một dân số nước ta cao gấp 5 lần các nước như Việt Nam, gấp 2,5 lần các nước Đông Nam Á, gấp 2 lần Trung Quốc. Nguy cơ biến đổi khí hậu sẽ còn làm cho nước ta mất thêm nhiều đất, không gian sinh sống sẽ còn bị thu hẹp nữa. Vì vậy ngay từ bây giờ phải tranh thủ công nghệ để xây dựng quốc gia, gìn giữ cảnh quan và

môi trường sống, không được lợi ích cho các thế hệ con cháu chúng ta. Đào bô-xít lên đem bán sẽ được bao nhiêu tiền? Tiêu được bao lâu? Những môi trường sống bị hủy hoại và cảnh quan hoang tàn sẽ còn lại mãi mãi. Ai sẽ phải chịu trách nhiệm?

Hai là: Cách đây đúng 151 năm, năm 1858, thực dân Tây Ban Nha và thực dân Pháp đã súng đánh thành Đà Nẵng, dân đã gần 80 năm mất nước, dân tộc ta phải chịu ách nô lệ. Nguyên nhân chủ yếu không phải vì dân tộc ta và triều Nguyễn họ đã yếu kém ngày nay, chỉ cần đâu kém cũng có thể mất nước ngày nay! Muôn ngàn năm không phải như vậy! Song mất nước có thể coi như là thất bại, bởi lẽ nước ta so với các nước khác đang phát triển. Ngày nay, kinh tế nước ta đang đi sâu vào các ngành sản phẩm công nghệ như đang làm bô-xít, sẽ mở rộng vào nguy cơ thành bãi thải công nghiệp. Đang thì nước ta đang phải đi phó với 3 nguy cơ khác nhau; đó là: sự ô nhiễm bên ngoài, sự xâm lấn văn hóa, sự tàn phá của môi trường tự nhiên do không được bảo vệ thật đáng. Các 4 nguy cơ này có thể dẫn nước ta vào một tình trạng thất bại nguy hiểm, đến lúc nào đó có thể sẽ tạo ra cho nước ta một sự nô dịch mới – sự nô dịch của nghèo nàn và lạc hậu, của lạc hậu, sự nô dịch không có chủ nghĩa thực dân. Đang để cho việc khai thác bô-xít góp phần làm tăng thêm những nguy cơ này./.

Hà Nội, 27-01-2009,

Tốt K. S.

[1] Tìm xem trên VietnamNet – trang “Thông tin đa chiều” 02-12-2008 và 07-01-2009

[2] Các phí vận tải bằng ô-tô trên đường bộ miền Trung dao động giữa 2000 – 3000 VNĐ cho 1km/tấn, như vậy riêng tiền vận tải bằng ô-tô để đưa đến các 1 tấn alumina khoảng 200 - 300 km từ mỏ tới cảng biển miền Trung (bao gồm cả chi phí hai chiều: từ lên núi mang nguyên liệu phục vụ sản xuất alumina, từ xuất núi chở sản phẩm alumina) tính tới thị trường khoảng 50 – 60 USD, không thấy khoản chi phí này trong hạch toán giá thành! TKV còn giữ trình sơ đồ từ vận đường giao thông vận tải cho các vùng bauxite ở Campuchia (và có thể cho cả Nam Lào). Cần có cái nhìn như vậy, tuy nhiên trong khi đó TKV chưa giữ quy tắc vận đường giao thông vận tải cho alumina của chính mình ở Tây Nguyên!

[3] Tham khảo bài báo “Hàng vạn công nhân Trung Quốc đã vào VN”, Tuổi trẻ ngày 28-03-2009.

[4] Tham khảo thêm bài “Giải bài toán về an ninh năng lượng quốc gia”, báo điện tử Tạp chí Công Sơn ngày 31-01-2009.

[5] Tham khảo thêm bài “Ngã ba 2007”, trong cuốn “Bàn về công tác kế hoạch hóa nhân lực ta trong thời kỳ đổi mới”, do Bộ Kế hoạch & Đầu tư xuất bản, Hà Nội 07-2008, trang 288 – 320.

[6] Tham khảo bài “Ngành thép đang về kế hoạch” – VietnamNet 08-01-2009.

[7] Tham khảo thêm bài “Ngã ba 2007”, Nguyễn Trung, trong cuốn “Bàn về công tác kế hoạch hóa nhân lực ta trong thời kỳ đổi mới”, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xuất bản, Hà Nội tháng 7-2008.

[8] Tham khảo thêm bài “Ngã ba 2007”, sách đã dẫn.